

**Phụ lục**

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ 6 THÁNG NĂM 2022  
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
<b>I</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời Điểm báo cáo)	%		Kế hoạch số 09/KH-SCT ngày 26/01/2022
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	22	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	06*	(*)- thực hiện hoàn thành 100%: 06 nhiệm vụ; hoàn thành từ 50 % trở lên: 10 nhiệm vụ; 01 nhiệm vụ hoàn thành 25% (do các phần việc còn lại thực hiện theo thời gian quy định) - Còn 05 nhiệm vụ chưa thực hiện do có quy định thời gian thực hiện.
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	5	Kế hoạch số 09/KH-SCT ngày 26/01/2022 về thực hiện CCHC; Kế hoạch số 28/KH-SCT ngày 09/3/2022 về tuyên truyền CCHC; Kế hoạch số 08/KH-SCT ngày 24/01/2022 về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Kế hoạch số 10/KH-SCT ngày 26/01/2022 về thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch số 35/KH-SCT ngày 23/3/2022 về Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 của Sở Công Thương.
2	Kiểm tra CCHC		0	
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	2	Theo Kế hoạch, kiểm tra vào tháng 7/2021

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	2	Theo Kế hoạch, kiểm tra vào tháng 7/2021
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
3	Tuyên truyền CCHC		1	Kế hoạch số 28/KH-SCT ngày 09/3/2022 về tuyên truyền CCHC
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	37,5	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh ( <a href="https://cchc.soctrang.gov.vn/">https://cchc.soctrang.gov.vn/</a> )	Tin, bài	3	(1) Sở Công thương Sóc Trăng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận thủ tục hành chính bằng mã QR. Ngày đăng 19/01/2022; (2) Ủy ban nhân dân tỉnh công bố TTHC mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương. Ngày đăng 07/3/2022; (3) Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về quy trình một cửa liên thông cấp điện từ lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh. Ngày đăng 16/5/2022:
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	5	(1) Sở Công Thương phát động phong trào thi đua CCHC giai đoạn 2021-2030. Ngày đăng 20/5/2022; (2) Tổ chức triển khai "Tháng hành động vì ATTP" ngành công Thương năm 2022. Ngày đăng 14/4/2022; (3) Sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công thương. Ngày đăng 20/2/2022; (4) UBND tỉnh công bố TTHC mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương. Ngày đăng 09/3/2022 (5) UBND tỉnh phê duyệt 02 quy trình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết TTHC. Ngày đăng 11/01/2022

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài		
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Có = 1 Không = 0	1	Nội dung tuyên truyền: (1) tuyên truyền các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến người dân, doanh nghiệp về cải cách hành chính cho công chức, viên chức; (2) tuyên truyền kế hoạch, chương trình, báo cáo của tỉnh về cải cách hành chính và một số văn bản liên quan đến chế độ, chính sách đến CCVC; (3) Những quy định mới về thủ tục hành chính. Hình thức: thông qua các cuộc họp, qua Cổng Thông tin điện tử của Sở, qua phần mềm quản lý văn bản, qua Tờ tin tuyên truyền của Đảng ủy Sở.
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			Không được giao thực hiện
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0 Có = 1	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0 Có = 1	1	Đề xuất tặng Bằng khen của UBND tỉnh về thành tích thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021 tại Danh sách số 28/DS-SCT ngày 15/4/2022
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	11	Số liệu được lấy từ Báo cáo của Trung tâm Phục vụ hành chính công tháng 1, 2 (BC số 02/BC- TTHC, ngày 11/2/2022, BC số 03/BC-TTHC ngày 04/3/2022, BC số 04 ngày 04/4/2022, BC số 05/BC-TTHC ngày 05/5/2022 và BC số 06/BC-TTHC ngày 07/6/2022).
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		Thông qua máy đánh giá mức độ hài lòng đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100	Theo Báo cáo của trung tâm Phục vụ Hành chính công
8	Việc chấp hành Chi thị 10/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, Chi thị số 10/CT-TTg và Chi thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt =1 Có vi phạm = 0	1	
9	Nhiệm vụ khác (nếu có)			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Số VBQPPL đã tham mưu ban hành	Văn bản	0*	(*) Sở Công Thương đã xây dựng hoàn chỉnh dự thảo Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và đã gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 28/SCT-QLCN ngày 07/01/2022, đồng thời Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 33/BC-STP ngày 25/02/2022. Hiện nay, Sở đang chỉnh sửa lần 2 theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.
<b>II</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
1	Số VBQPPL đã tham mưu ban hành	Văn bản	0	
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng tiến độ	Văn bản	0	
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	0	
2	Rà soát VBQPPL			
	Số VBQPPL phải rà soát		0	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
3	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng văn bản đã tuyên truyền	Văn bản	30	<p>Trong 6 tháng đầu năm 2022, Sở thực hiện tuyên truyền, phổ biến các luật, nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh... đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung các căn bản lên Cổng thông tin điện tử của Sở, cụ thể: 30 văn bản (22 văn bản QPPL ở mục VBQPPL; 1 văn bản hành chính ở mục VB hành chính; 4 văn bản QPPL ở mục PBGDPL; 3 văn bản QPPL ở mục Thanh tra- Pháp chế) và các hình thức khác để CCVC, NLĐ và Nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác và sử dụng khi có nhu cầu.</p> <p>Ngoài ra, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch số 14/KH-SCT ngày 11/02/2020 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022 nhằm cụ thể hoá nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời thực hiện Báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 06 tháng đầu năm 2022 (Báo cáo số 134/BC-SCT ngày 19/5/2022).</p>
<b>III</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
1	Kiểm soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 10/KH-SCT ngày 26/01/2022
	Số lượng TTHC thực hiện rà soát	TTHC	1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.
2	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 08/KH-SCT ngày 24/01/2022
3	Đơn giản hóa TTHC	Có = 1 Không = 0	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định	Thủ tục	9	<p>* 09 TTHC rút ngắn thời gian 10 ngày so với quy định, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 06 TTHC rút ngắn thời gian từ 30 ngày làm việc giảm còn 20 ngày làm việc:</li> <li>+ Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu</li> <li>+ Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.</li> <li>+ Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.</li> <li>+ Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu</li> <li>+ Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu</li> <li>+ Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu</li> <li>- 03 TTHC rút ngắn thời gian từ 20 ngày làm việc giảm còn 10 ngày làm việc:</li> <li>+ Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu</li> <li>+ Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu</li> <li>+ Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu</li> </ul>
	Giảm thành phần hồ sơ	Thủ tục	0	
	Khác	Thủ tục	0	
4	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	10	Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 19/2/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng.
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	9	Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 19/2/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng.
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	115	
	- Số TTHC áp dụng tại cơ quan, đơn vị:	Thủ tục	115	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	- Số TTHC áp dụng tại các đơn vị trực thuộc:	Thủ tục	0	
5	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến tiếp nhận	Ý kiến	0	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0	
6	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		0	
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
7	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị tiếp nhận		8.286	Trong đó: Số mới tiếp nhận 8.279 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua: 07 hồ sơ; Giải quyết trước hạn: 8.273 hồ sơ, còn lại 13 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết.



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị trả kết quả		8.273	Trả kết quả: 8.273 hồ sơ, tất cả hồ sơ đều trả trước hạn;
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/Số lượng TTHC đã giải quyết.
<b>IV</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc khối văn phòng sở	Cơ quan, đơn vị	5	Văn phòng, Thanh tra, Quản lý Thương mại, Quản lý Năng lượng; Quản lý Công nghiệp
	Số tổ chức hành chính trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số phòng ban chuyên môn trong tổ chức hành chính trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở ngành (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	2	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp;- Trung tâm Xúc tiến thương mại
	Số phòng ban chuyên môn trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	3	- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp: có 03 phòng; - Trung tâm Xúc tiến thương mại: 0

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Số lượng phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	3	Trong 6 tháng đầu năm, Sở Công thương thực hiện sát nhập phòng, theo đó giảm được 03 phòng: Phòng Kỹ thuật an toàn và Môi trường, Phòng Pháp chế, Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp
	Tỷ lệ phòng ban, tổ chức hành chính thuộc sở cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%	100	
	Số lượng đơn vị sự nghiệp cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Tỷ lệ phòng ban trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%	0	
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	39	Tổng số 39, trong đó: biên chế công chức là 35; HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP: 04 (theo QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 07/01/2022)
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	33	Trong đó: công chức là 29; HĐ theo ND số 68/2000/ND-CP: 04
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)		24	- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp: 17 người; - Trung tâm Xúc tiến thương mại: 7 người.
	Tổng số người làm việc được giao	Người	24	- Số người làm việc: 24 - Hợp đồng theo NĐ 68/2000/NĐ-CP: 02 (Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 07/01/2022)
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	24	- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp: 17 người; - Trung tâm Xúc tiến thương mại: 7 người.
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	0	
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn (nếu có)		0	
	Tổng số người làm việc được duyệt	Người		
	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo cấp sở, ngành	Người	4	01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành	Người	15	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc	Người	4	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước		0	Trong 6 tháng đầu năm 2022, Sở Công Thương chưa thực hiện
	Số đơn vị hành chính cấp huyện, phòng chuyên môn cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
7	Thanh tra chuyên ngành			
	Số sở ngành và các đơn vị trực thuộc sở ngành đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	Trong 6 tháng đầu năm 2022, Sở Công Thương chưa thực hiện
	Số đơn vị hành chính cấp huyện và các đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị hành chính cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
<b>V</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 và Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1 Không = 0	1	Sở Công Thương xây dựng Đề án VTVL và có văn bản gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án (Công văn số 111/SCT-VP ngày 25/01/2022); Ngày 01/6/2022, Sở Công Thương hoàn thiện Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 32/TTr-SCT ngày 01/6/2022.
2	Tuyển dụng công chức, viên chức (nếu có)			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	1	Quyết định số 33/QĐ-SCT ngày 16/5/2022 của Sở Công Thương về việc điều động, bổ nhiệm ông Chung Chí Trường giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp.
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	17	Công văn số 2049/SCT-VP ngày 31/12/2021 của Sở Công Thương
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	0	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	0	
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i> .			
	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc sở, ngành bị kỷ luật	Người	0	
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn			
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần			
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo.			
<b>VI</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
1	Sở ngành thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Đối với thực hiện cơ chế tự chủ: - Sở Công Thương thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, hàng năm Sở có báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ (báo cáo số 63/BC-SCT ngày 01/3/2022); - Đối với 02 đơn vị thuộc Sở thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, đồng thời có văn bản gửi Sở Tài chính để tổng hợp về tình hình thực tế triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị, tại Công văn số 541/SCT-VP ngày 25/4/2022).
2	Số tổ chức hành chính trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	0	
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên ( <i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i> )	Cơ quan, đơn vị	2	
4	Quy chế chi tiêu nội bộ của sở ngành đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	12/QĐ-SCT ngày 25/01/2022 của Sở Công Thương về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công năm 2022 của Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng.
5	Số lượng đơn vị trực thuộc có Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thẩm định và ban hành theo quy định	Cơ quan, đơn vị	2	- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp: 17 người; - Trung tâm Xúc tiến thương mại: 7 người.
<b>VII</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Có = 1 Không = 0	0	
2	Bố trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	0*	Sở không có công chức chuyên trách về CNTT mà chỉ kiêm nhiệm
3	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị (văn bản điện tử và văn bản giấy)	Văn bản	1.242	Trong đó: 1.238 văn bản điện tử, 04 văn bản giấy (Văn bản mật)
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	1.238	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	0	
4	Vận hành kết nối liên thông với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
5	Dịch vụ công trực tuyến 3,4	TTHC	106	
	Dịch vụ công trực tuyến 3	TTHC	0	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	0	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	0	
	Dịch vụ công trực tuyến 4	TTHC	106	
	<i>- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>TTHC</i>	<i>106</i>	
	<i>- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>TTHC</i>	<i>106</i>	
	<i>- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>TTHC</i>	<i>12</i>	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	TTHC	2	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	8.286	
	Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	8.008	
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	TTHC	75	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	TTHC	73	
6	Vận hành hệ thống báo cáo cấp tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	Hiện tại Sở Công Thương thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Sóc Trăng tại địa chỉ <a href="https://ktxh.soctrang.gov.vn">https://ktxh.soctrang.gov.vn</a> : gồm 02 báo cáo: (1) báo cáo một số chỉ tiêu về tình hình, kết quả thực hiện CCHC; (2) Báo cáo kết quả thực hiện CCHC
7	Sử dụng phần mềm theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1 Không = 0	1	Được cung cấp tài khoản nhưng do UBND tỉnh chưa áp dụng

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
8	Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức	Người	52	
9	Số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số	Người	19	Trong đó: 04 Lãnh đạo Sở; 15 Lãnh đạo cấp phòng và tương đương
10	Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý Thi đua – Khen thưởng, Quản lý tài sản	Số lượng phần mềm	5	(1) Phần mềm Hệ thống quản lý văn bản điều hành được áp dụng từ năm 2018 và áp dụng chữ ký số từ 01/4/2019; (2) phần mềm Một cửa điện tử áp dụng từ tháng 10/2015; (3) phần mềm kế toán áp dụng từ năm 2010 (tự trang bị); (4) phần mềm Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo được áp dụng vào ngày 15/6/2021; (5) Cơ sở dữ liệu báo cáo tổng hợp, áp dụng vào ngày 15/6/2021.
11	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	Thủ tục	11	
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	1	
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	1	
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	1	
12	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	QĐ số 17/QĐ-SCT ngày 28/02/2022 (Do mở rộng phạm vi)
	Sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	0	Theo kế hoạch sẽ đánh giá vào tháng 7/2022
	Sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	0	Sẽ tổ chức xem xét lãnh đạo sau khi đánh giá nội bộ
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	0	Do đơn vị không áp dụng hệ thống
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	0	
	Đơn vị trực thuộc sở ngành thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	0	